

Số: 422/2018/QĐDS-ST

Ngày 13-9-2018

V/v yêu cầu tuyên bố một người
mất tích.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 90/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 71/2018/QĐPH-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trương Phi N, sinh năm 1956; Địa chỉ: 15 đường 152 đường C (Nay là đường P), Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 48 đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:* Ông Trương Phi N yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1950; Nơi cư trú cuối cùng: 15 đường 152 (Nay là đường P), Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Xét đơn yêu cầu của ông Trương Phi N xin tuyên bố bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1950; Nơi cư trú cuối cùng: 15 đường 152 (Nay là đường P), Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Do nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị Ánh T tại Quận 8 nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét ông Trương Phi N có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Nhận.

[3] Xét ông Trương Phi N và bà Nguyễn Thị Ánh T chung sống vợ chồng từ năm nào 1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy trích lục kết hôn số 1340/TLKH-BS ngày 23/5/2017) đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống ông N và bà T không có con chung nên không hạnh phúc do vậy khoảng tháng 10/2010 ông N và bà T đã thống nhất bán nhà số 15 Đường 152, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để chia. Sau khi chia tiền bán nhà xong bà T đã bỏ đi từ đó đến nay không thông tin liên lạc gì với ông N. Ông N cũng đã cố gắng tìm kiếm bà T nhưng không có tin tức gì. Ông Trương Phi N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ánh T mất tích là có cơ sở.

Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự: “Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặt dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích...”

[4] Căn cứ vào Công văn số 144/TAQ8 ngày 19/3/2018 về việc xác minh nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết thì Công an Phường 4 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Đương sự Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1950 có hộ khẩu thường trú tại 15 đường 152 Cao Lỗ (Nay là đường Phạm Thị Tánh), Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã bán nhà và bỏ đi khỏi địa phương đi từ tháng 10/2010 đến nay bà Tuyết ở đâu không rõ.

[5] Ông Trương Phi N đã thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Nguyễn Thị Ánh T còn sống hay đã chết.

[6] Do không xác định được ngày có tin tức cuối cùng của bà Nguyễn Thị Ánh T nên Tòa án xác định ngày bà Nguyễn Thị Ánh T biệt tích kể từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng là ngày 01/11/2010 theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Trương Phi N phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trương Phi Nhạn

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1950; Nơi cư trú cuối cùng: 15 đường 152 (Nay là đường P), Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã mất tích kể từ ngày 01/11/2010.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Trương Phi N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0014056 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông Trương Phi N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày người yêu cầu nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

